

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
ĐIỆN BIÊN



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Điều hành	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trực tiếp cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 31

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Ban Điều hành Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên theo Quyết định số 341/QĐ - UBND ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5600100728, đăng ký lần đầu ngày 24 tháng 6 năm 2009, đăng ký lần thứ 02 ngày 11 tháng 01 năm 2016 về việc chuyển đổi từ Công ty TNHH một thành viên 100% vốn Nhà nước sang công ty cổ phần và đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 16 tháng 6 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam
- Điện thoại : 0215 3810198
- Fax : 0215 3812333

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và cung cấp nước sạch.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Quang Tuấn	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Ông Đinh Quốc Lộc	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Trọng Nguyên	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Bà Hoàng Cúc Phương	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2021

Ban Kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Lê Đình Nghĩa	Trưởng ban	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Kim Mến	Thành viên	Ngày 20 tháng 4 năm 2021

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Phạm Quang Tuấn	Giám đốc điều hành	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Ông Đinh Quốc Lộc	Phó Giám đốc	Ngày 20 tháng 4 năm 2021
Ông Phạm Trọng Nguyên	Phó Giám đốc	Ngày 20 tháng 4 năm 2021

Kế toán trưởng

Họ và tên	Chức vụ	Tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 6 năm 2021

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Lệ Quế - Chủ tịch Hội đồng Quản trị (tái bổ nhiệm ngày 20 tháng 4 năm 2021).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Điều hành

Ban Điều hành chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Điều hành phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Điều hành đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Điều hành cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Điều hành cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Điều hành phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Lệ Quế

Ngày 12 tháng 02 năm 2022

Head Office	: 02 Trương Sơn St., Tân Bình Dist., Hồ Chí Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970 kttv@a-c.com.vn
Branch in Hà Nội	: 40 Giang Võ St., Đống Đa Dist., Hà Nội City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869 kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot STH 06A.01, Lê Hồng Phong II Urban Area, Phước Hải Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806 kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Cần Thơ	: 15-13 Võ Nguyên Giáp St., Cái Răng Dist., Cần Thơ City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996 kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0059/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 12 tháng 02 năm 2022, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Trong tháng 4 năm 2021, Công ty đã ghi nhận tăng “Tài sản cố định hữu hình” và tăng “Vốn khác của chủ sở hữu”, số tiền 31.500.000.000 VND do nhận bàn giao công trình Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Nậm Pồ theo Văn bản số 918/UBND-TH của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên ngày 02 tháng 4 năm 2021 và Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng ngày 08 tháng 4 năm 2021, đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý các công trình dân dụng và Công trình tỉnh Điện Biên (thuyết minh số V.7 và V.12 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính). Tuy nhiên, tại thời điểm lập báo cáo tài chính, Công ty vẫn chưa nhận được hồ sơ quyết toán, danh mục chi tiết các tài sản cố định hữu hình thuộc hệ thống cấp nước này để trình bày, phân loại và áp dụng thời gian khấu hao phù hợp theo từng loại tài sản. Công ty đang tạm ghi nhận toàn bộ giá trị tài sản vào mục “Nhà cửa, vật kiến trúc”, với nguyên giá tạm xác định theo giá trị đề nghị quyết toán ghi trong Biên bản xác định giá tiêu thụ nước sạch tạm thời huyện Nậm Pồ của Công ty thống nhất với Sở Tài chính và Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên; thời gian khấu hao được áp dụng là 33 năm. Chúng tôi không thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán để đưa ra ý kiến về tính chính xác, tính trình bày, phân loại và thời gian khấu hao áp dụng đối với các tài sản thuộc hệ thống cấp nước này.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		23.852.294.754	33.108.427.277
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	6.129.850.678	9.300.362.176
1. Tiền	111		6.129.850.678	9.300.362.176
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		11.165.148.722	17.800.462.499
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	5.524.537.972	6.860.350.159
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	5.551.903.800	10.792.411.300
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136		155.312.950	147.701.040
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(66.606.000)	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		5.126.261.773	5.199.476.890
1. Hàng tồn kho	141	V.4	5.126.261.773	5.199.476.890
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.431.033.581	808.125.712
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.431.033.581	808.125.712
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		484.996.732.510	420.857.867.272
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		458.587.416.752	404.058.009.580
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	458.587.416.752	404.058.009.580
<i>Nguyên giá</i>	222		651.040.597.330	573.901.378.536
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(192.453.180.578)	(169.843.368.956)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		23.113.757.000	13.718.020.543
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.7	23.113.757.000	13.718.020.543
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		3.295.558.758	3.081.837.149
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.5	3.295.558.758	3.081.837.149
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		508.849.027.264	453.966.294.549

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		51.443.630.264	18.222.530.389
I. Nợ ngắn hạn	310		41.965.616.673	5.770.411.266
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311		125.942.900	209.420.977
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		12.300.000	19.300.000
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.8	658.177.783	470.219.800
4. Phải trả người lao động	314		245.460.592	477.683.214
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.9	32.577.263.721	639.697.240
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.10a	7.884.080.000	2.858.520.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.11	462.391.677	1.095.570.035
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		9.478.013.591	12.452.119.123
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.10b	9.478.013.591	12.452.119.123
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

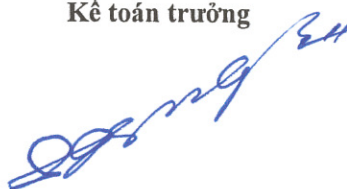
NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		457.405.397.000	435.743.764.160
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.12	457.405.397.000	435.743.764.160
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		396.844.530.000	396.844.538.034
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		396.844.530.000	396.844.538.034
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		60.560.867.000	38.899.226.126
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		-	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		-	-
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	-
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		-	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		508.849.027.264	453.966.294.549

Người lập biểu



Nguyễn Văn Minh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Lệ Quế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	59.633.327.636	58.428.462.646
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		59.633.327.636	58.428.462.646
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	48.417.573.163	47.223.793.316
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.215.754.473	11.204.669.330
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	188.816.510	534.686.756
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	170.354.368	458.177.952
Trong đó: chi phí lãi vay	23		140.885.067	112.123.827
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	9.083.367.290	9.259.990.231
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		2.150.849.325	2.021.187.903
11. Thu nhập khác	31	VI.6	239.954.100	261.235.674
12. Chi phí khác	32	VI.7	182.037.422	269.847.239
13. Lợi nhuận khác	40		57.916.678	(8.611.565)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		2.208.766.003	2.012.576.338
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.8	478.116.837	288.341.239
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		1.730.649.166	1.724.235.099
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	6,54	12,99
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	6,54	12,99

Người lập biểu

Nguyễn Văn Minh

Kế toán trưởng

Nguyễn Hữu Hùng

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Lệ Quế

15-002
NHÀN
NG TY
HỮU
H VÀ T
& C
HÀ N
A - TP

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		69.308.536.456	66.298.544.070
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(5.116.977.104)	(21.188.585.280)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(22.701.040.982)	(20.265.823.728)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(140.885.067)	(112.123.827)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.8	(309.652.403)	(516.545.460)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		55.170.000	370.857.369
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(13.206.937.516)	(15.853.755.531)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		27.888.213.384	8.732.567.613
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(32.747.632.251)	(22.339.351.137)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		-	165.355.412
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(32.747.632.251)	(22.173.995.725)

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

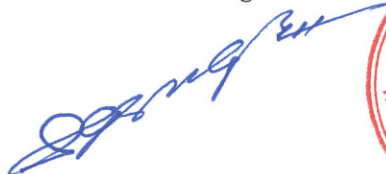
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.10	7.060.000.000	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.10	(4.858.520.000)	(2.866.515.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(512.572.631)	(502.653.060)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.688.907.369	(3.369.168.060)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(3.170.511.498)	(16.810.596.172)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	9.300.362.176	26.110.958.348
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	6.129.850.678	9.300.362.176

Người lập biểu



Nguyễn Văn Minh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hữu Hùng

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Lệ Quế

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần, được chuyển đổi từ Công ty TNHH Xây dựng Cấp nước Điện Biên 100% vốn Nhà nước theo Quyết định số 341/QĐ - UBND ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất và cung cấp nước sạch.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Cấu trúc Công ty

Công ty không có các chi nhánh hay đơn vị trực thuộc nào.

7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 231 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 228 nhân viên).

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định theo nguyên tắc sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng tồn kho là nguyên vật liệu, hàng hóa, giá gốc hàng tồn kho được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước Công ty chủ yếu là công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa tài sản cố định. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Đối với các tài sản cố định hữu hình tăng do nhận bàn giao, nguyên giá tài sản cố định hữu hình được xác định theo giá trị phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành của Sở Tài chính và Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5 - 33
Máy móc và thiết bị	5 - 20
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	5 - 30
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 10

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

11. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán nước sạch

Doanh thu bán nước sạch được ghi nhận căn cứ khối lượng nước sử dụng theo chỉ số trên đồng hồ nước đo được của các khách hàng và biểu giá do Công ty ban hành từng thời kỳ, đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	1.197.649.933	3.350.030.893
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.932.200.745	5.950.331.283
Cộng	6.129.850.678	9.300.362.176

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu tiền nước sạch	5.295.925.726	5.450.220.931
Phải thu tiền lắp đặt	228.612.246	192.444.247
Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Long Lâm Điện Biên	-	1.217.684.981
Cộng	5.524.537.972	6.860.350.159

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thép Bình Phát (*)	4.240.000.000	-
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Tô Vương (*)	820.000.000	-
Công ty Cổ phần Xây dựng và Đầu tư Phát triển Kiến trúc Đô thị	-	2.382.130.000
Doanh nghiệp Tư nhân Xây dựng Long Lâm Điện Biên	-	4.297.000.000
Công ty Cổ phần Cơ Điện Tử Minh Khang	-	3.458.070.000
Các nhà cung cấp khác	491.903.800	655.211.300
Cộng	5.551.903.800	10.792.411.300

(*) Trả trước 50% giá trị hợp đồng để mua vật tư theo các hợp đồng kinh tế ký tháng 11/2021. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty đã hoàn thành việc nhập vật tư theo hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**4. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu ^(*)	5.096.450.772	-	5.166.165.877	-
Công cụ, dụng cụ	29.811.001	-	33.311.013	-
Cộng	5.126.261.773	-	5.199.476.890	-

^(*) Trong đó, tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, một số loại nguyên vật liệu tồn từ đầu năm nhưng chưa xuất dùng hoặc có lượng xuất dùng ít trong năm là 1.989.802.465 VND. Ban điều hành Công ty đánh giá các nguyên vật liệu này được bảo quản ở tình trạng tốt, đảm bảo chất lượng để sử dụng trong các kỳ tới, do đó, không cần trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho.

5. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	559.601.965	682.205.199
Sửa chữa, cải tạo hệ thống cấp nước	1.996.717.175	2.184.372.087
Chi phí thuê phần mềm	174.318.899	198.276.542
Chi phí thuê đất	551.920.721	-
Các chi phí trả trước dài hạn khác	12.999.998	16.983.321
Cộng	3.295.558.758	3.081.837.149

6. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	375.992.466.273	26.210.437.320	171.104.682.071	593.792.872	573.901.378.536
Mua trong năm	-	1.261.818.182	1.122.000.000	-	2.383.818.182
Đầu tư XD CB hoàn thành	1.234.244.394	9.899.060.797	9.834.772.421	-	20.968.077.612
Tăng do nhận bàn giao từ UBND tỉnh Điện Biên ^(*)	31.500.000.000	-	-	-	31.500.000.000
Tăng do nhận bàn giao từ Sở Tài chính ^(**)	-	-	22.287.323.000	-	22.287.323.000
Phân loại lại	17.544.771.000	-	(17.544.771.000)	-	-
Số cuối năm	426.271.481.667	37.371.316.299	186.804.006.492	593.792.872	651.040.597.330
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	12.801.552.624	5.874.783.489	5.067.092.737	206.130.000	23.949.558.850
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	98.277.856.049	14.374.820.486	56.898.629.031	292.063.390	169.843.368.956
Khấu hao trong năm	13.961.472.588	1.951.464.764	6.607.780.278	89.093.992	22.609.811.622
Phân loại lại	-	217.918	-	(217.918)	-
Số cuối năm	112.239.328.637	16.326.285.250	63.506.409.309	381.157.382	192.453.180.578

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	277.714.610.224	11.835.616.834	114.206.053.040	301.729.482	404.058.009.580
Số cuối năm	314.032.153.030	21.045.031.049	123.297.597.183	212.635.490	458.587.416.752
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 78.423.794.701 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng.

(*) Tài sản là công trình hệ thống cấp nước trung tâm huyện Nậm Pồ nhận bàn giao theo Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng ngày 08/4/2021, đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý các công trình dân dụng và Công trình tỉnh Điện Biên (*xem thuyết minh V.12a*). Do chưa có đủ thông tin chi tiết để phân loại tài sản, Công ty tạm ghi nhận toàn bộ giá trị tài sản vào mục “Nhà cửa, vật kiến trúc”, với nguyên giá tạm xác định theo giá trị đề nghị quyết toán ghi trong Biên bản xác định giá tiêu thụ nước sạch tạm thời huyện Nậm Pồ của Công ty thống nhất với Sở Tài chính và Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên; thời gian khấu hao được áp dụng là 33 năm.

(**) Tài sản nhận bàn giao theo các Biên bản bàn giao và các quyết định của Sở tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành, đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý các công trình Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Điện Biên (*xem thuyết minh V.9*).

7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển giảm khác	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	48.044.182	9.943.935.840	(9.991.980.022)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	13.669.976.361	23.034.122.891	(13.359.915.772)	(230.426.480)	23.113.757.000
Công trình Xây dựng mở rộng trạm cấp nước - NMN TP.Điện Biên Phủ công suất 20.000m3/ngđ	1.938.609.922	3.697.158.341	-	-	5.635.768.263
Công trình Đường ống cấp nước thô cho NMN TP. Điện Biên Phủ đoạn từ Hồ Nậm Khẩu Hu đến ngã ba chia nước bản Pa Pôm xã Thanh Minh	11.202.492.291	6.275.496.446	-	-	17.477.988.737
Các công trình khác	528.874.148	13.061.468.104	(13.359.915.772)	(230.426.480)	-
Cộng	13.718.020.543	32.978.058.731	(23.351.895.794)	(230.426.480)	23.113.757.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**8. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	32.948.377	484.360.837	(309.652.403)	207.656.811
Thuế thu nhập cá nhân	8.688.005	173.892.325	(151.058.580)	31.521.750
Thuế tài nguyên	13.093.160	140.398.400	(141.701.760)	11.789.800
Thuế nhà đất	-	23.670.828	(23.670.828)	-
Tiền thuê đất	-	604.840.398	(604.840.398)	-
Lệ phí môn bài	-	3.000.000	(3.000.000)	-
Phí bảo vệ môi trường	415.490.258	5.115.577.646	(5.123.858.482)	407.209.422
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	57.097.430	(57.097.430)	-
Cộng	470.219.800	6.602.837.864	(6.414.879.881)	658.177.783

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ, với thuế suất 5% cho hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch phục vụ sản xuất và sinh hoạt và thuế suất 10% cho các hoạt động khác

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.208.766.003	2.012.576.338
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:	181.818.182	47.003.940
- Các khoản điều chỉnh tăng	181.818.182	47.003.940
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	2.390.584.185	2.059.580.278
Thu nhập tính thuế	2.390.584.185	2.059.580.278
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN phải nộp theo thuế suất phổ thông	478.116.837	411.916.056
Thuế TNDN được miễn, giảm^(*)	-	(123.574.817)
Thuế TNDN phải nộp	478.116.837	288.341.239
Điều chỉnh Thuế TNDN phải nộp năm trước theo Biên bản kiểm tra của Sở Tài chính	6.244.000	-
Tổng thuế TNDN phải nộp	484.360.837	288.341.239

(*) Công ty được giảm 30% số thuế TNDN phải nộp của kỳ tính thuế TNDN năm 2020 đối với trường hợp doanh nghiệp có tổng doanh thu năm 2020 không quá 200 tỷ đồng theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 116/2020/QH14 của Quốc hội về giảm thuế TNDN phải nộp của năm 2020 đối với doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp và tổ chức khác.

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước bề mặt với mức 1%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

9. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	265.907.681	262.120.871
Phải trả Ngân sách Nhà nước giá trị công trình được bàn giao ^(*)	32.125.686.000	-
Công ty TNHH An Phong Điện Biên - Tiền bảo hành công trình	-	169.324.300
Chi phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp	70.045.408	79.984.822
Chi phí dịch vụ môi trường rừng	64.485.460	63.455.496
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	51.139.172	64.811.751
Cộng	32.577.263.721	639.697.240

^(*) Nhận tài sản từ Nhà nước theo các Quyết định của Sở Tài chính Điện Biên, bao gồm:

<u>Dự án</u>	<u>Quyết định số/ngày</u>	<u>Giá trị</u>
Dự án Cấp nước sinh hoạt xã Thanh Yên, huyện Điện Biên	Quyết định số 115/QĐ-STC ngày 30 tháng 7 năm 2021	4.628.398.000
Dự án Cấp nước sinh hoạt xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	Quyết định số 150/QĐ-STC ngày 13 tháng 9 năm 2021	1.893.146.000
Dự án Cấp nước sinh hoạt xã Sam Mứn, huyện Điện Biên	Quyết định số 185/QĐ-STC ngày 26/10/2021	8.837.641.000
Dự án Cấp nước sinh hoạt Bản Phủ, huyện Điện Biên	Quyết định số 208/QĐ-STC ngày 16 tháng 11 năm 2021	6.928.138.000
Dự án Cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Noong Hẹt và các bản lân cận huyện Điện Biên	Quyết định số 203/QĐ- STC ngày 24/12/2020	9.838.363.000
Cộng		32.125.686.000

10. Vay**10a. Vay ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay ngắn hạn ngân hàng ⁽ⁱ⁾	5.060.000.000	-
Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.10b)	2.824.080.000	2.858.520.000
Cộng	7.884.080.000	2.858.520.000

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - chi nhánh Điện Biên theo hợp đồng tín dụng số 02/2021/848562/HĐTD ngày 24 tháng 11 năm 2021 mục đích để trả tiền mua vật tư ngành nước với lãi suất cho vay cố định là 7,2%/năm. Số tiền vay là 5.060.000.000 đồng với thời

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

hạn vay là 11 tháng kể từ ngày giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản bảo đảm là Nhà và đất tại Nhà làm việc Trụ sở công ty (xem thuyết minh V.6).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn ngân hàng	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	-	2.858.520.000	2.858.520.000
Số tiền vay phát sinh trong năm	7.060.000.000	-	7.060.000.000
Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	-	2.836.687.500	2.836.687.500
Số tiền vay đã trả trong năm	(2.000.000.000)	(2.858.520.000)	(4.858.520.000)
Đánh giá chênh lệch tỷ giá	-	(12.607.500)	(12.607.500)
Số cuối năm	5.060.000.000	2.824.080.000	7.884.080.000

10b. Vay dài hạn

Là khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Điện Biên theo hợp đồng cho vay lại vốn nước ngoài số 01/2015/HDODA - NHPTVN tháng 1 năm 2015 (Hợp đồng kế thừa quyền và nghĩa vụ số 01/2019/HĐKT - NHPT và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung Hợp đồng cho vay lại vốn nước ngoài số 02/2019/HDODA-NHPTVN) mục đích để đầu tư các hạng mục của dự án : Nâng cấp và mở rộng hệ thống cấp nước Thành phố Điện Biên Phủ. Trị giá cho vay lại tối đa tương đương 1.230.000 USD. Trong đó tỷ lệ cho vay lại 30% được áp dụng với số tiền 3.716.645,53 USD và tỷ lệ cho vay lại 100% được áp dụng với số tiền còn lại để thanh toán hợp đồng thương mại. Thời hạn cho vay : 12 năm tính từ ngày ký Thỏa thuận riêng của dự án được ký kết (15/01/2014), thời hạn ân hạn: 02 năm kể từ ngày 15/01/2014, thời hạn trả nợ gốc: 10 năm kể từ ngày hết thời hạn ân hạn. Lãi suất nợ trong hạn là 0,43%/năm tính trên dư nợ, phí cho vay lại : 0,2%/năm tính trên dư nợ và lãi suất chậm trả : 5%/năm trên số nợ quá hạn. Kỳ hạn trả nợ gốc, lãi và phí: 6 tháng một lần vào ngày 15/01 và 15/7 hàng năm, kỳ trả đầu tiên là 15/7/2016. Khoản vay được bảo đảm gồm hệ thống cấp nước Thành phố Điện Biên Phủ : 01 bể lắng Lamen, 05 bể lọc; các thiết bị thí nghiệm và kiểm tra chất lượng nước, các thiết bị đo đếm; Hệ thống tuyến ống cấp I : 27.332m, hệ thống tuyến ống cấp II, III : 30.581 m.

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	2.824.080.000	2.858.520.000
Trên 1 năm đến 5 năm	9.478.013.591	12.452.119.123
Cộng	12.302.093.591	15.310.639.123

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	12.452.119.123	15.336.991.342
Tăng do đánh giá CLTG	-	316.226.625
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	(2.836.687.500)	(3.201.098.844)
Giảm do đánh giá CLTG	(137.418.032)	-
Số cuối năm	9.478.013.591	12.452.119.123

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Điều chỉnh số trích quỹ năm trước ^(*)	Tăng do tạm trích từ LN năm nay ^(**)	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	672.841.375	(265.370.801)	519.194.750	(857.508.000)	69.157.324
Quỹ phúc lợi	164.093.395	-	692.259.666	(722.716.083)	133.636.978
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	258.635.265	2.364.735	259.597.375	(261.000.000)	259.597.375
Cộng	1.095.570.035	(263.006.066)	1.471.051.791	(1.841.224.083)	462.391.677

(*) Điều chỉnh số trích quỹ năm trước theo Biên bản kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Sở Tài chính.

(**) Theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 138/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau: Quỹ khen thưởng 30%; Quỹ phúc lợi 40%; Quỹ Ban điều hành 15%; Chia cổ tức: 15%.

12. Vốn chủ sở hữu**12a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư XDCB	Cộng
Số đầu năm trước	390.441.754.034	-	1.439.306.460	12.331.611.000	404.212.671.494
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	1.724.235.099	-	1.724.235.099
Kết chuyển đầu tư XDCB ⁽ⁱ⁾	6.402.784.000	7.831.755.332	-	-(14.234.539.332)	-
Tăng vốn khác trong năm	-	31.067.470.794	-	-	31.067.470.794
Tăng vốn từ Đầu tư XDCB	-	-	-	1.902.928.332	1.902.928.332
Trích lập các quỹ	-	-	(2.111.476.134)	-	(2.111.476.134)
Chia cổ tức	-	-	(852.734.515)	-	(852.734.515)
Giảm theo Biên bản kiểm tra của Sở Tài chính	-	-	(199.330.910)	-	(199.330.910)
Số dư cuối năm trước	396.844.538.034	38.899.226.126	-	-	435.743.764.160
Số dư đầu năm nay	396.844.538.034	38.899.226.126	-	-	435.743.764.160
Nhận bàn giao tài sản từ Ủy ban Nhân dân tỉnh Điện Biên ⁽ⁱⁱ⁾	-	31.500.000.000	-	-	31.500.000.000
Giảm nguồn dự án Cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Noong Hẹt ⁽ⁱⁱⁱ⁾	-	(9.838.363.000)	-	-	(9.838.363.000)
Điều chỉnh số lẻ theo NQ ĐHĐCĐ	(8.034)	3.874	-	-	(4.160)
Giảm theo Biên bản kiểm tra của Sở Tài chính	-	-	(6.244.000)	-	(6.244.000)
Điều chỉnh số trích quỹ năm trước ^(iv)	-	-	263.006.066	-	263.006.066
Chia bổ sung cổ tức năm trước ^(iv)	-	-	(256.762.066)	-	(256.762.066)
Lợi nhuận trong năm	-	-	1.730.649.166	-	1.730.649.166
Tạm trích các quỹ năm nay	-	-	(1.471.051.791)	-	(1.471.051.791)
Tạm chia cổ tức năm nay	-	-	(259.597.375)	-	(259.597.375)
Số dư cuối năm nay	396.844.530.000	60.560.867.000	-	-	457.405.397.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Trong đó, chuyển từ nguồn vốn đầu tư XD CB sang tăng vốn điều lệ, số tiền 6.402.784.000 đồng. Vốn điều lệ tăng tương ứng với giá trị hoàn thành Công trình cấp nước sinh hoạt thị trấn Tuần Giáo theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 24/4/2018 và Công trình nước sinh hoạt tập trung khu vực Pom Lót huyện Điện Biên theo Quyết định số 02/QĐ-STC ngày 07/01/2020.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính, Công ty vẫn chưa hoàn tất thủ tục tăng vốn theo quy định của Luật Chứng khoán, chưa nhận được thông báo chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước đối với phần vốn điều lệ tăng này. Số vốn tăng này đã được thông qua tại Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2020 số 283/NQ – ĐHĐCĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư tỉnh Điện Biên cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 04 ngày 16 tháng 6 năm 2020.

- (ii) Tăng vốn khác trong năm từ nhận bàn giao hạng mục công trình Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Nậm Pồ theo văn bản số 918/UBND-TH ngày 02/4/2021 và Biên bản bàn giao đưa vào sử dụng ngày 08/4/2021, đại diện chủ đầu tư là Ban Quản lý các công trình dân dụng và Công trình tỉnh Điện Biên. Giá trị ghi nhận theo giá trị đề nghị quyết toán ghi trong Biên bản xác định giá tiêu thụ nước sạch tạm thời huyện Nậm Pồ của Công ty Cổ phần Cấp nước Điện Biên thống nhất với Sở Tài chính và Sở Xây dựng tỉnh Điện Biên.

- (iii) Giảm nguồn dự án Cấp nước sinh hoạt trung tâm xã Noong Hẹt và các bản lân cận huyện Điện Biên, chuyển sang theo dõi phải trả Ngân sách Nhà nước (xem thuyết minh V.9).

Kế hoạch tăng vốn

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 số 138/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021 đã thông qua phương án phát hành riêng cổ phiếu riêng lẻ để tăng vốn điều lệ như sau:

+ Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành thêm: 3.889.923 cổ phần.

+ Giá trị cổ phiếu phát hành thêm theo mệnh giá: 38.899.230.000 VND

+ Vốn điều lệ sau phát hành: 435.743.760.000 VND

+ Đối tượng phát hành: Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên

+ Hạn chế chuyển nhượng trong 1 năm (phần chênh lệch do tăng vốn điều lệ sẽ trả cho Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên bằng tiền mặt: 4.160 VND).

Đại hội cổ đông ủy quyền cho ông Nguyễn Lê Quế - đại diện Công ty thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng quy định của pháp luật. Đến thời điểm hiện tại, Công ty chưa hoàn thành thủ tục tăng vốn.

Vốn khác của chủ sở hữu:

Là nguồn hình thành từ các tài sản do Nhà nước giao tiếp nhận, bao gồm:

Dự án	Quyết định số/ngày	Giá trị
Dự án cấp nước sạch, trung tâm huyện Mường Nhé (giai đoạn II)	Quyết định số 408/QĐ – UBND ngày 16/3/2020	17.544.771.000
Dự án xây dựng khu dân cư mới Pom La, xã Thanh Xương, huyện Điện Biên	Quyết định số 1132/QĐ-UBND ngày 04/11/2020	3.684.336.794
Công trình: Cải tạo các tuyến ống mạng CII + III tại TP. Điện Biên Phủ	Quyết định số 2724/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	7.831.755.332
Hệ thống cấp nước trung tâm huyện Nậm Pồ	Văn bản 918/UBND-TH ngày 02/4/2021	31.500.000.000
Điều chỉnh số lẻ theo NQ ĐHĐCĐ		3.874
Cộng		60.560.867.000

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Điều chỉnh trích lập các quỹ và chia bổ sung cổ tức năm trước theo Biên bản kiểm tra Báo cáo tài chính năm 2020 ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Sở Tài chính.

12b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vốn cổ phần Nhà nước	394.543.530.000	394.543.538.034
Người lao động	1.761.000.000	1.761.000.000
Cổ đông khác	540.000.000	540.000.000
Cộng	396.844.530.000	396.844.538.034

12c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	39.684.453	39.684.453
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	39.684.453	39.684.453
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	39.684.453	39.684.453

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

12d. Phân phối lợi nhuận

Căn cứ phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 đã được phê duyệt theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2021 số 138/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 4 năm 2021, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2021 như sau:

- + Tạm trích các quỹ theo tỷ lệ: Quỹ khen thưởng 30%; Quỹ phúc lợi 40%; Quỹ Ban điều hành 15%. Theo đó, tổng số tiền trích lập các quỹ bằng 85% lợi nhuận sau thuế, tương ứng 1.471.051.791 đồng.
- + Tạm trích 15% lợi nhuận sau thuế để chia cổ tức năm 2021, tương ứng 259.597.375 đồng.

Quyết định chính thức về việc phân phối lợi nhuận sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu kinh doanh nước thương phẩm	56.841.041.540	54.748.846.866
Doanh thu lắp đặt	1.738.469.868	1.271.900.336
Doanh thu bán vật tư	537.091.214	2.156.841.956
Doanh thu phí bảo vệ môi trường được giữ lại	516.725.014	250.873.488
Cộng	59.633.327.636	58.428.462.646

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**2. Giá vốn hàng bán**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn nước	46.328.968.995	43.994.774.795
Giá vốn lắp đặt	1.579.052.841	1.175.497.395
Giá vốn bán vật tư nước	509.551.327	2.053.521.126
Cộng	48.417.573.163	47.223.793.316

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	5.251.303
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	3.171.677	160.104.109
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	185.644.833	316.626.907
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	52.704.437
Cộng	188.816.510	534.686.756

4. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	140.885.067	112.123.827
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	-	346.054.125
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	29.469.301	-
Cộng	170.354.368	458.177.952

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	6.193.106.436	6.899.535.349
Chi phí đồ dùng văn phòng	83.634.778	258.246.676
Chi phí khấu hao tài sản cố định	606.836.314	655.276.138
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Dự phòng phải thu khó đòi	66.606.000	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.007.040.174	873.077.494
Các chi phí khác	1.123.143.588	570.854.574
Cộng	9.083.367.290	9.259.990.231

6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thù lao thu phí Bảo vệ môi trường	-	261.031.292
Vật tư thu hồi	239.713.600	-
Thu nhập khác	240.500	204.382
Cộng	239.954.100	261.235.674

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7. Chi phí khác**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Phạt chậm nộp tiền thuế	-	47.003.940
Chi phí khác	182.037.422	222.843.299
Cộng	182.037.422	269.847.239

8. Lãi trên cổ phiếu**8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	1.730.649.166	1.724.235.099
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông:	(1.471.051.791)	(1.208.837.769)
- Điều chỉnh thuế TNDN	-	(6.244.000)
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban điều hành	(1.471.051.791)	(1.202.593.769)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	259.597.375	515.397.330
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	39.684.453	39.684.453
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	6,54	12,99

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại, tăng từ 6,56 VND lên thành 12,99 VND, do thay đổi số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi, quỹ thưởng Ban Điều hành theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 ngày 20 tháng 4 năm 2021 và giảm thuế TNDN theo Biên bản kiểm tra báo cáo tài chính năm 2020 ngày 27/4/2021 của Sở Tài chính tỉnh Điện Biên.

Để phục vụ mục đích trình bày chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm nay, quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban Điều hành được tạm tính theo tỷ lệ 85% lợi nhuận sau thuế năm nay. Tỷ lệ này được xác định theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021 ngày 20 tháng 4 năm 2021 về Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021.

8b. Thông tin khác:

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	4.657.333.457	3.375.983.092
Chi phí nhân công	22.957.080.253	23.202.840.963
Chi phí khấu hao tài sản cố định	22.610.113.173	20.629.121.600
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.970.352.157	3.828.495.551
Chi phí khác	1.306.061.413	3.393.821.215
Cộng	57.500.940.453	54.430.262.421

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Giao dịch không bằng tiền

Trong năm, Công ty đã ghi nhận tăng tài sản cố định hữu hình được cấp và tăng vốn khác của chủ sở hữu, số tiền 31.500.000.000 VND (năm trước: 31.067.470.794 VND).

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có giao dịch và không có số dư công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Năm nay				
Hội đồng quản trị/Ban điều hành				
Ông Nguyễn Lê Quế	Chủ tịch	436.881.600	80.362.637	517.244.237
Ông Phạm Quang Tuấn	Thành viên HĐQT / Giám đốc điều hành	333.285.100	66.285.714	399.570.814
Ông Đinh Quốc Lộc	Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	293.246.600	62.939.560	356.186.160
Ông Phạm Trọng Nguyên	Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	287.601.700	62.939.560	350.541.260
Bà Hoàng Cúc Phương	Thành viên HĐQT	293.162.400	62.939.560	356.101.960
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Kế toán trưởng	269.302.700	58.285.714	327.588.414
Ban Kiểm soát				
Ông Lê Đình Nghĩa	Trưởng Ban	296.253.700	62.939.560	359.193.260
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	92.987.000	7.047.000	100.034.000
Bà Nguyễn Thị Kim Mến	Thành viên	71.437.200	6.634.308	78.071.508
Cộng		2.374.158.000	470.373.613	2.844.531.613

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC ĐIỆN BIÊN

Địa chỉ: Tổ dân phố 1, Phường Him Lam, Thành phố Điện Biên Phủ, Tỉnh Điện Biên, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thưởng	Cộng thu nhập
Năm trước				
Hội đồng quản trị/Ban điều hành				
Ông Nguyễn Lệ Quế	Chủ tịch	436.488.500	36.076.923	472.565.423
Ông Phạm Quang Tuấn	Thành viên HĐQT / Giám đốc điều hành	333.032.600	23.800.000	356.832.600
Ông Đinh Quốc Lộc	Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	293.190.400	18.400.000	311.590.400
Ông Phạm Trọng Nguyễn	Thành viên HĐQT / Phó Giám đốc	287.966.700	23.707.692	311.674.392
Bà Hoàng Cúc Phương	Thành viên HĐQT	292.713.100	23.707.692	316.420.792
Ông Nguyễn Hữu Hùng	Kế toán trưởng	269.106.200	16.800.000	285.906.200
Ban Kiểm soát				
Ông Lê Đình Nghĩa	Trưởng Ban	295.186.700	21.053.846	316.240.546
Bà Nguyễn Thị Thanh	Thành viên	86.264.100	5.637.600	91.901.700
Bà Nguyễn Thị Kim Mến	Thành viên	65.370.700	3.897.600	69.268.300
Cộng		2.359.319.000	173.081.353	2.532.400.353

2. Thông tin về bộ phận

Công ty không trình bày báo cáo bộ phận do hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực cấp nước trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Lập, ngày 12 tháng 02 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Nguyễn Văn Minh

Nguyễn Hữu Hùng

Nguyễn Lệ Quế

